

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST.

Ngày: 12-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 33/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 2001 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần M và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh em (04 anh chị đầu là cùng mẹ khác cha với bị cáo); Chưa có vợ con; Năm 2020, bị cáo sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Mai T 02 tháng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2021 đến ngày 14/9/2021 được trả tự do theo quyết định trả tự do số 328/QĐ-CSĐT-(KT-MT) ngày 14/9/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, hiện tại ngoại (có mặt).

- Người làm chứng: Anh La Hoàng Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 9/2021 đến nay. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/9/2021, T gặp người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại ngã tư Nông trường thuộc ấp 1, xã B, huyện L. Tại đây, cả hai cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe mô tô biển số 86H8-6090, còn người thanh niên điều khiển xe cúp màu xanh (không rõ biển số) đi từ B ra khu vực ấp 5, xã L, huyện L để mua ma túy. Khi đến khu vực cách nhà thờ ấp 5, xã L, huyện L khoảng 01 km người thanh niên đó tự đi lấy ma túy khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T gói ma túy với giá 600.000 đồng, nhưng T chưa trả tiền cho người thanh niên đó. Sau khi cầm gói ma túy, T cất vào trong cốp xe và cùng người thanh niên điều khiển xe về lại B, T đi trước, người thanh niên đi sau. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, khi đến khu vực chốt kiểm soát dịch bệnh covid thuộc ấp 5, xã L, huyện L thì bị lực lượng trực chốt yêu cầu dừng xe kiểm soát. Do có ma túy trong cốp xe, sợ bị phát hiện nên T đã tăng ga bỏ chạy, lực lượng bảo vệ chốt đuổi theo T đến gần chốt kiểm dịch của xã B thì bị bắt và đưa về trụ sở Công an xã Long Phước để làm việc. Tại trụ sở Công an xã Long Phước yêu cầu kiểm tra và phát hiện trong cốp xe mô tô của T có một gói ni lông màu trắng có kích thước 3,6cm x 3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên đã T hành lập biên bản bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 1834/KLGD- PC09 ngày 20/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5399gam, loại Methamphetamine.

- Vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

+ 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy số 1834/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai được.

+ 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen, biển số 86H8-6090, số máy: 2B52-126639, số khung: RLCN2B5206Y126639 là phương tiện T sử dụng vào việc phạm tội. Qua tra cứu xác định xe trên thuộc sở hữu của ông Hồ Hữu Thiên, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa nhận được kết quả.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Itel màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen, tất cả đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định T không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho T.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-LT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1834/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Bị cáo nghiện ma túy từ tháng 9/2021 đến nay. Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13/9/2021, trên đoạn đường ấp 5, xã L, huyện L bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,5399 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an xã L, huyện L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1834/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động ITEL màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh đen (tất cả đã qua sử dụng), bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Đối với người thanh niên cùng mua ma túy với bị cáo không rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Nouvo màu đen, biển số 86H8-6090, số máy: 2B52-126639, số khung: RLCN2B5206Y126639 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của ông Hồ Hữu Thiên, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa nhận được kết quả sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam, giữ thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/9/2021 đến ngày 14/9/2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1834/KLGD-PC09 ngày 23/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2022 giữa Công an huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Minh Hoàng